

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VĨNH LONG  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2024/DS-ST  
Ngày: 20-8-2024  
V/v Tranh chấp “Đòi lại tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hải Châu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đặng Ngọc Thu

2. Ông Lê Văn Thới

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Kim Yên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thủy Tiên – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16/8 và 20/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 289/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2023, về tranh chấp “Đòi lại tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2024/QĐXXST- DS ngày 03 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Hợp tác xã Dịch vụ Vận tải Thủy bộ thành phố V; địa chỉ: B khách, đường A, Phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Hồ Văn B – Giám đốc Hợp tác xã. (có mặt)

*Bị đơn:*

1. Ông Lê Chí K, sinh năm 1962. (có mặt)

2. Bà Võ Thị Ngọc Đ, sinh năm 1957 (có mặt)

Cùng cư trú: Số A, đường H, Phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Quỹ hỗ trợ Phát triển hợp tác xã V; trụ sở: Số A đường G, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Phạm Công B1. Chức vụ: Tổng giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1962; nơi cư trú: Số B, thôn T, tổ A, phường Ô, quận Đ, Hà Nội. (Văn bản ủy quyền số 2276 ngày 30/10/2023). (có mặt)

2. Bà Bùi Thị H1, sinh năm 1960; nơi cư trú: Số B khóm F, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện 05/7/2023 và quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn ông Hồ Văn B trình bày:

Vào năm 2010, ông Nguyễn Quốc H2 - Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh V gợi ý nhờ Hợp tác xã Dịch vụ Vận tải Thủy bộ thành phố V (viết tắt Hợp tác xã Vận tải) đứng tên vay của V (viết tắt Quỹ hỗ trợ) cho bà Võ Thị Ngọc Đ (chủ nhiệm hợp tác xã X - hiệu Trung Kiên) và ông Lê Chí K số tiền 4.000.000.000 đồng. Vì nể ông H2 nên Hợp tác xã Vận tải đã đứng ra làm thủ tục vay vốn với Quỹ hỗ trợ với điều kiện bà Đ, ông K phải làm toàn bộ thủ tục vay, thế chấp tài sản và chịu trách nhiệm trả toàn bộ gốc, lãi theo cơ chế vay vốn của Quỹ hỗ trợ.

Sau đó, Hợp tác xã V đã liên hệ trực tiếp với Quỹ hỗ trợ ký kết hợp đồng vay 4.000.000.000 đồng với 02 tài sản thế chấp là nhà, đất của bà Bùi Thị H1 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 71, tờ bản đồ số 5, diện tích 995m<sup>2</sup>, tại khóm F, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long và tàu hàng khô trọng tải 1.410 tấn (tài sản hình thành từ vốn vay).

Quỹ hỗ trợ đã giải ngân số tiền 4.000.000.000 đồng cho Hợp tác xã Vận tải qua Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S là đơn vị đóng tàu hàng khô 1.410 tấn theo yêu cầu của bà Đ. Sau đó, bà Đ tự ý làm thủ tục hủy hợp đồng thuê đóng tàu hàng khô và nhận hết số tiền 4.000.000.000 đồng sử dụng vào mục đích cá nhân. Theo Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm số 01 ngày 12/4/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long thì Cơ quan thi hành án đã phát mãi tài sản của bà Bùi Thị H1 và Q hỗ trợ đã nhận được số tiền 2.249.532.000 đồng, số tiền còn nợ lại là 4.930.061.000 đồng. Tính đến ngày 31/5/2024 Hợp tác xã Vận tải còn nợ Q hỗ trợ số tiền là 7.336.119.780 đồng, trong đó tiền nợ gốc 858.671.780 đồng, tiền nợ lãi quá hạn 6.477.448.000 đồng.

Hợp tác xã Vận tải yêu cầu bà Đ và ông K phải trả số tiền gốc và lãi tính đến ngày 31/5/2024 là 7.336.119.780 đồng, đồng thời phải tiếp tục trả nợ lãi còn thiếu theo cơ chế vay vốn của Quỹ hỗ trợ từ ngày 01/6/2024 cho đến khi hoàn thành việc thanh toán.

Trường hợp bà Đ và ông K không trả được nợ thì Hợp tác xã Vận tải có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản của bà Đ và ông K theo cam kết là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 4, tờ bản đồ số 14, diện tích 27,2m<sup>2</sup> cấp ngày 26/02/2004 và thửa số 39, diện tích 67,4m<sup>2</sup> cấp ngày 11/11/1999 cho hộ ông Lê Chí K.

Bị đơn ông Lê Chí K trình bày: Thống nhất có nhờ Hợp tác xã Vận tải vay của Q hỗ trợ số tiền 4.000.000.000 đồng, sau khi Q hỗ trợ giải ngân số tiền

4.000.000.000 đồng thì ông có nhờ tài khoản của bà Võ Thị Ngọc Đ để rút số tiền ra mua xe kinh doanh. Trong thời gian vay ông đã trả được số tiền 822.223.000 đồng, còn nợ lại 3.177.777.000 đồng nợ gốc. Khi Hợp tác xã Vận tải vay của Q hỗ trợ có thể chấp tài sản của bà Bùi Thị H1, Cơ quan thi hành án đã phát mãi tài sản của bà H1 và Q hỗ trợ đã nhận được số tiền 2.249.532.000 đồng, số tiền còn nợ lại là 4.930.061.000 đồng.

Ông đồng ý trả số tiền vốn còn nợ là 858.671.780 đồng và yêu cầu xem xét lại tiền lãi nợ quá hạn cho Hợp tác xã Vận tải.

Bị đơn Võ Thị Ngọc Đ trình bày: Số tiền 4.000.000.000 đồng là do ông K nhờ Hợp tác xã Vận tải vay của Quỹ hỗ trợ nên ông K phải có nghĩa vụ trả nợ. Bản thân bà Đ không có sử dụng số tiền trên, bà Đ chỉ cho ông K mượn số tài khoản để nhận tiền, sau khi nhận tiền bà Đ đã rút tiền ra và giao cho K sử dụng. Bà Đ không liên quan trong vụ kiện này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị H1 trình bày: Căn cứ vào Bản án án số 01/2021/KDTM-PT ngày 12/4/2021 thì bà đã thi hành án xong, bà không yêu cầu Hợp tác xã Vận tải hay ông Lê Chí K phải trả tiền lại cho bà. Bà H1 yêu cầu Tòa án hòa giải, xét xử vắng mặt bà.

Đại diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Quỹ hỗ trợ là ông Nguyễn Xuân H trình bày: Tổng số tiền mà Hợp tác xã Vận tải còn nợ Q hỗ trợ tính đến ngày 31/5/2024 là 7.336.119.780 đồng trong đó tiền nợ gốc quá hạn 858.671.780 đồng, tiền nợ lãi quá hạn 6.477.448.000 đồng. Quỹ hỗ trợ cam kết cung cấp bản kê tính lãi cho Tòa án đối với số tiền trên.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện nguyên đơn trình bày: Hợp tác xã Vận tải yêu cầu bà Võ Thị Ngọc Đ và ông Lê Chí K phải trả số tiền gốc và lãi tính đến ngày 16/8/2024 gồm tiền vốn 858.671.780 đồng và tiền lãi 6.612.040.000 đồng, đồng thời phải tiếp tục trả nợ lãi còn thiếu theo cơ chế vay vốn của Quỹ hỗ trợ từ ngày 17/8/2024 cho đến khi hoàn thành việc thanh toán.

Đối với thửa đất số 4, tờ bản đồ số 14, diện tích 27,2m<sup>2</sup> cấp ngày 26/02/2004 và thửa số 39, diện tích 67,4m<sup>2</sup> cấp ngày 11/11/1999 ông Lê Chí K và bà Võ Thị Ngọc Đ đã thế chấp đảm bảo cho Hợp đồng tín dụng số 205 ngày 27/11/2009 không có đăng ký thế chấp đảm bảo cho hợp đồng tín dụng số 211 ngày 12/8/2010 nên Hợp tác xã Vận tải rút lại yêu cầu xử lý tài sản của bà Đ và ông K theo cam kết ngày 19/8/2015 tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V.

Bị đơn ông Lê Chí K trình bày: Đồng ý trả cho Hợp tác xã V số tiền còn nợ gồm tiền vốn 858.671.780 đồng và tiền lãi 6.612.040.000 đồng.

Bị đơn bà Võ Thị Ngọc Đ trình bày: Không liên quan đến số tiền nợ của Hợp tác xã Vận tải nên không đồng ý trả.

Đại diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Quỹ hỗ trợ là ông Nguyễn Xuân H trình bày: Tổng số tiền mà Hợp tác xã Vận tải còn nợ Q hỗ trợ tính đến

ngày 16/8/2024 là 7.470.711.780 đồng, gồm tiền vốn 858.671.780 đồng và tiền lãi 6.612.040.000. Đề nghị ông Lê Chí K và bà Võ Thị Ngọc Đ phải liên đới trả số tiền trên cho Hợp tác xã vận tải, mỗi người trả  $\frac{1}{2}$  số tiền nợ.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long.

Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long giải quyết vụ án đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật từ khi thụ lý đơn kiện cho đến khi đưa vụ án ra xét xử công khai, tuy nhiên còn vi phạm về thời hạn xét xử. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông K, bà Đ trả cho nguyên đơn số tiền tính đến ngày 16/8/2024 là 7.470.711.780 đồng, gồm tiền vốn 858.671.780 đồng và tiền lãi 6.612.040.000 đồng.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện yêu cầu xử lý tài sản theo cam kết là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 4, tờ bản đồ 14, diện tích 27,1m<sup>2</sup> do Ủy ban nhân dân thị xã V cấp ngày 26/2/2004 và thửa số 39, tờ bản đồ 30, diện tích 67,4m<sup>2</sup>, do Ủy ban nhân dân thị xã V cấp ngày 11/11/1999 cho hộ ông Lê Chí K.

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông K và bà Đ vì là người cao tuổi. Hợp tác xã Vận tải không phải chịu án phí, được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

[1] Đây là vụ án tranh chấp “Đòi lại tài sản” quy định tại Điều 166 Bộ luật Dân sự năm 2015. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị H1 có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H1 là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn Hợp tác xã Vận tải: Yêu cầu bà Đ và ông K phải trả số tiền vay tính đến ngày 16/8/2024 là 7.470.711.780 đồng, gồm tiền vốn 858.671.780 đồng và tiền lãi 6.612.040.000 đồng.

Đối với số tiền vốn: Hợp đồng tín dụng số 211 ngày 12/8/2010 Quỹ hỗ trợ cho Hợp tác xã Vận tải vay số tiền 4.000.000.000 đồng, số tiền này Hợp tác xã Vận tải vay từ ông Lê Chí K và bà Võ Thị Ngọc Đ. Sau khi hoàn tất thủ tục Quỹ hỗ trợ giải ngân vào tài khoản của Công ty S. Sau đó Công ty S đã ủy quyền cho bà Đ rút toàn bộ số tiền trên, lần 01 rút 500.000.000 đồng ngày 23/9/2010 và lần 02

rút 3.500.000.000 đồng ngày 24/9/2010. Thời điểm ông K bà Đ nhận tiền còn trong thời kỳ hôn nhân, cũng như việc nhận tiền thông qua tài khoản bà Đ, bà Đ biết và cũng đồng ý sẽ cùng trả số tiền này.

Đến tháng 3/2024 bà Đ và ông K đã trả được số tiền vốn 3.141.328.220 đồng, còn nợ lại 858.671.780 đồng. Ông K thừa nhận sau khi tiền được chuyển vào tài khoản thì bà Đ đã rút hết tiền đưa cho ông để mua xe ô tô kinh doanh riêng, ông đồng ý trả số tiền vốn còn lại cho Hợp tác xã Vận tải. Xét ông K tự nguyện trả nợ, không ai ép buộc nên buộc ông Lê Chí K và bà Võ Thị Ngọc Đ liên đới trả cho Hợp tác xã Vận tải 858.671.780 đồng, trong đó phần của ông K là 100%.

Đối với số tiền lãi: Tại phiên tòa ông K cũng đồng ý trả cho Hợp tác xã vận tải tiền lãi được tính đến ngày 16/8/2024 là 6.612.040.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 211 ngày 12/8/2010 giữa Quỹ hỗ trợ và Hợp tác xã Vận tải. Hợp tác xã Vận tải yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng trên kể từ ngày 17/8/2024 cho đến khi bị đơn trả hết nợ là có căn cứ đúng pháp luật phù hợp với quy định tại Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị đơn ông Lê Chí K và bà Võ Thị Ngọc Đ được miễn án phí dân sự sơ thẩm vì là người cao tuổi.

Nguyên đơn Hợp tác xã Vận tải không phải chịu án phí, được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 235 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 166 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí của Tòa án và danh mục ban hành kèm theo. Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc ông Lê Chí K và bà Võ Thị Ngọc Đ liên đới trả cho Hợp tác xã V T bộ thành phố V số tiền 7.470.711.780 đồng, bao gồm tiền vốn 858.671.780 đồng và tiền lãi 6.612.040.000 đồng (trong đó phần của ông Lê Chí K là 100%).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 17/8/2024) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 211/HĐTD ngày 12/8/2010.

Đình chỉ yêu cầu xử lý tài sản theo cam kết là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 4, tờ bản đồ 14, diện tích 27,1m<sup>2</sup> do Ủy ban nhân dân thị xã V cấp ngày 26/2/2004 và thửa số 39, tờ bản đồ 30, diện tích 67,4m<sup>2</sup>, do Ủy ban nhân dân thị xã V cấp ngày 11/11/1999 cho hộ ông Lê Chí K.

Về án phí: Bị đơn ông Lê Chí K và bà Võ Thị Ngọc Đ được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Hợp tác xã Vận tải Thủy bộ thành phố V 58.477.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0002286 ngày 07/8/2023 của của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND TVL;
- VKSND TPVL ;
- CCTHA TPVL;
- Các đương sự;
- Lưu.

(đã ký)

**Phạm Hải Châu**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 10 giờ 15 phút, ngày 16 tháng 8 năm 2024.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Ngọc Thu

2. Ông Lê Văn Thới

Tiến hành nghị án vụ án DSST thụ lý số 289/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp "Đòi lại tài sản" giữa:

*Nguyên đơn:* Hợp tác xã Dịch vụ Vận tải Thủy bộ thành phố Vinh Long; địa chỉ: Bến tàu khách, đường 01/5, Phường 1, thành phố Vinh Long, tỉnh Vinh Long.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Hồ Văn Bé – Giám đốc Hợp tác xã. (có mặt)

*Bị đơn:* 1. Ông Lê Chí Kiên, sinh năm 1962. (có mặt)

2. Bà Võ Thị Ngọc Diệp, sinh năm 1957 (có mặt)

Cùng cư trú: Số A21, đường Hưng Đạo Vương, Phường 1, thành phố Vinh Long, tỉnh Vinh Long.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Quỹ hỗ trợ Phát triển hợp tác xã Việt Nam; trụ sở: Số 149 đường Giảng Võ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Phạm Công Bằng. Chức vụ: Tổng giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Xuân Hiên, sinh năm 1962; nơi cư trú: Số 2, thôn Trung, tổ 13, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội. (Văn bản ủy quyền số 2276 ngày 30/10/2023). (có mặt)

2. Bà Bùi Thị Hà, sinh năm 1960; nơi cư trú: Số 249/19 khóm 6, thị trấn Long Hồ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT  
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 235 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 166 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí của Tòa án và danh mục ban hành kèm theo. Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn: Buộc ông Lê Chí Kiên và bà Võ Thị Ngọc Diệp liên đới trả cho Hợp tác xã Vận tải Thủy bộ thành phố Vĩnh Long số tiền 7.470.711.780 đồng, bao gồm tiền vốn 858.671.780 đồng và tiền lãi 6.612.040.000 đồng (trong đó phần của ông Lê Chí Kiên là 100%).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 17/8/2024) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 211/HĐTD ngày 12/8/2010.

Đình chỉ yêu cầu xử lý tài sản theo cam kết là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 4, TĐĐ 14, diện tích 27,1m<sup>2</sup> do Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Long cấp ngày 26/2/2004 và thửa số 39, TĐĐ 30, diện tích 67,4m<sup>2</sup>, do Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Long cấp ngày 11/11/1999 cho hộ ông Lê Chí Kiên.

Về án phí: Bị đơn ông Lê Chí Kiên và bà Võ Thị Ngọc Diệp được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Hợp tác xã Vận tải Thủy bộ thành phố Vĩnh Long 58.477.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0002286 ngày 07/8/2023 của của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến với tỷ lệ 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 16 tháng 8 năm 2024. Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

1.....

2.....